

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC TRỌNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 27-09-2024.
V/v: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Cao Đình Nhân

- Bà Nguyễn Thị Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 380/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thu H**, sinh năm 2001. Trú tại: Số 1, Tổ 3, thôn A, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn B**, sinh năm 1988. Trú tại: Số 1, Tổ 3, thôn A, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 01/7/2024, bản tự khai và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn B kết hôn vào năm 2021, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 15/10/2021. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có thời gian

tìm hiểu trong hơn 01 năm, sau khi cưới vợ chồng cùng chung sống tại thôn A, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2021 phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông Nguyễn B không lo làm ăn; không quan tâm, không có trách nhiệm chăm lo cho gia đình, ít đóng góp cùng với bà để nuôi con và xây dựng kinh tế gia đình. Ngoài ra, bà nghi ngờ ông B có những mối quan hệ dẫn đến vợ chồng không tôn trọng và tin tưởng nhau. Bà đã nhiều lần khuyên nhủ để vợ chồng giải quyết mâu thuẫn cùng nhau nuôi dưỡng con nhưng ông B không có sự thay đổi, không có thiện chí hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hiện nay, bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không có khả năng hòa giải đoàn tụ nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Nguyễn B.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung Nguyễn Đăng K, sinh ngày 05/02/2022. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà yêu cầu ông Nguyễn B trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đăng K, sinh ngày 05/02/2022 cho đến ngày thành niên và bà cấp dưỡng với mức 3.000.000đ/tháng; thời gian cấp dưỡng từ tháng 9 năm 2024 cho đến ngày cháu K thành niên. Tại phiên tòa, bà H thay đổi yêu cầu về việc nuôi con chung, bà yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đăng K, sinh ngày 05/02/2022 cho đến ngày thành niên và bà không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay bà làm nghề buôn bán với thu nhập ổn định 20.000.000đ/tháng và có điều kiện tốt hơn để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con; trong thời gian vợ chồng chung sống bà là người trực tiếp nuôi dưỡng con và hiện nay cháu K còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn B được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc và không giao nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng ông B vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vắng mặt và thông báo kết quả phiên họp cho ông B biết; do ông B vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn và thay đổi yêu cầu về việc nuôi dưỡng con chung, bà yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đăng K cho đến ngày thành niên và không yêu cầu ông B cấp dưỡng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng:

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Thẩm phán đã thực hiện việc tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và thư ký tại phiên tòa thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không đến tham gia phiên tòa là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án:* Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thu H, xử cho bà Nguyễn Thu H với ông Nguyễn B ly hôn; giao bà H nuôi con chung Nguyễn Đăng K, sinh ngày 05/02/2022 cho đến ngày thành niên; ông B không phải cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí: bà H phải nộp án phí xin ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc “*Ly hôn*” giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thu H với bị đơn ông Nguyễn B. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt đến lần thứ hai dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[2] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà H và ông B đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng theo quy định pháp luật. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc trong thời gian ngắn, phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn theo nguyên đơn trình bày do ông B không lo làm ăn, không có trách nhiệm đối với gia đình, giữa vợ chồng không có sự tôn trọng, tin tưởng nhau nên cuộc sống chung không hòa hợp, tình cảm vợ chồng rạn nứt không hàn gắn được, hai bên đều không có thiện chí hòa giải. Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà H với ông B đã trầm trọng, ông B không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà H và không đến Tòa án làm việc, không tham gia phiên hòa giải, phiên tòa xét xử thể hiện không có thiện chí hòa giải, hàn gắn quan hệ hôn nhân với bà H; vợ chồng đã chấm dứt cuộc sống chung không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn

nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của bà H về việc ly hôn với ông B là phù hợp, đúng pháp luật.

- *Về con chung*: Ông bà có 01 con chung Nguyễn Đăng K, sinh ngày 05/02/2022. Xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì trong quá trình vợ chồng chung sống, nguyên đơn là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung đảm bảo điều kiện phát triển mọi mặt về thể chất và tinh thần; cháu K còn nhỏ cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trực tiếp của người mẹ. Để đảm bảo cho việc ổn định cuộc sống, phát triển bình thường về thể chất, tinh thần cần giao bà H trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến ngày thành niên là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Bà H không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Ông bà không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Bà H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 71, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, 220, 227, 228, 264, 266, 267 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thu H, xử cho bà Nguyễn Thu H với ông Nguyễn B ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Đăng K, sinh ngày 05/02/2022 cho bà Nguyễn Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến ngày thành niên. Ông Nguyễn B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; quyền yêu cầu cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thu H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo phiếu thu số 0004066 ngày 05/7/2024

của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. Bà Nguyễn Thu H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thu H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Nguyễn B vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - VKSND huyện Đức Trọng;
 - Chi cục THADS huyện Đức Trọng;
 - TAND tỉnh Lâm Đồng;
 - UBND xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng
- (Số 59/2021, ngày đăng ký 15/10/2021);
- Lưu AV, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Hạnh